

Làn hát Kiều bên đèo Ngang

(Tiếp theo và hết)

HỮU DANH

- Làn điệu nói lối: Nói lối là làn điệu thường gặp ở nhiều loại hình nghệ thuật như: chèo, tuồng, cải lương, kịch nói. Nói lối trong hát Kiều thường đan xen giữa các làn điệu khác như giao duyên, song hành, tự thán, Tú bà... Các nhân vật sử dụng nói lối nhiều nhất thường là các nhân vật phụ: Viên ngoại, bán tơ, lý trưởng, thúc phở, vai hề... Các nhân vật sử dụng nói lối để xưng danh, xưng tích, hoàn cảnh, gia thế của vai diễn. Cũng có khi các nhân vật sử dụng làn điệu nói lối để bày tỏ ý định của mình.

- Làn điệu Tú bà: Làn điệu này dùng rất nhiều từ đệm. Các từ đệm có khi cắt nội dung câu hát ra từng nhịp điệu dài ngắn khác nhau. Cũng có khi hát từ 15 - 20 từ đệm liên tiếp một lúc. Bởi vậy người nghe khó có thể hiểu được nội dung câu hát mà phải tách các từ đệm ra mới nắm được. Làn điệu này dùng hình thức đảo từ, điệp từ liên tiếp để tạo hiệu ứng nghệ thuật. Một đặc điểm của làn điệu này là dùng từ nói lối của câu hát trước bắt tiếp từ của câu hát sau. Vì vậy, giữa nói lối và hát có sự uyển chuyển nhuần nhuyễn với nhau liền mạch, không đứt quãng. Sự chuyển tiếp liên tục rất tài tình, khéo léo, từ nói lối chuyển sang hát, từ hát chuyển sang nói lối. Cứ như thế hết đoạn này sang đoạn khác làm cho người nghe cảm thấy tự nhiên, thích thú.

- Ca thiên lý: Là làn điệu thể hiện tình cảm yêu thương tình tứ, tha thiết mà cũng rất sâu lắng, chân thành. Nam nữ hát mỗi người một câu trao qua trao lại như hò đối đáp như để giải bày nỗi lòng bản thân với người yêu. Trong 32 làn điệu hát Kiều, có 2 làn điệu hát hơi khác biệt, đó là hát tuồng của vai Sở Khanh và ca thiên lý khi Kim

Trọng và Thúy Kiều tử tế, tâm sự với nhau.

- Làn điệu vô nội: Đây là làn điệu sôi nổi, vui vẻ, khoáng đạt, hồn nhiên. Điệu hát này dùng nhiều từ đệm, song từ đệm nổi bật là từ "vô nội". Làn điệu này chỉ có một mình vai lính xá hát. Sau khi tên bán tơ tố cáo viên ngoại làm điều phi pháp ở cửa quan, quan huyện đã sai tên lính xá về bắt viên ngoại. Trên đường đi lính xá hát để giải sầu mua vui.

Hát Kiều lại là loại hình nghệ thuật bình dân dành cho quảng đại quần chúng. Người xem được thấy diễn các cảnh Kiều, các nhân vật trong truyện Kiều bằng xương bằng thịt với hình thức sân khấu hóa đã làm tăng sức hấp dẫn và thu hút người xem. Sân khấu hát Kiều rất đơn giản, chỉ là sân phơi, hay trước hiên nhà, chỉ có trang phục, đạo cụ, ánh sáng. Diễn viên trang điểm sơ qua, không gian không cần phải trang trí, sắp đặt, trình bày bối cảnh. Để biểu diễn được,



Ông Đặng Văn Đôn người góp công sưu tầm, chỉnh lý lại kịch bản hát Kiều ở Quảng Kim Ảnh: H.D

các diễn viên tập phải bỏ ra ít nhất 2 - 3 tháng kỳ công luyện tập mới có thể thuộc lời, thành thạo động tác. Kịch bản hát Kiều khá dài nên phải cần 3 đêm mới diễn xong.

Ngoài sự kiên trì, chịu khó, người diễn phải hội đủ các yếu tố về ngoại hình, chất giọng, khả năng diễn xuất để hóa thân vào vai các nhân vật. Bởi vậy, khi lựa chọn diễn viên cho các vai diễn cần phải chọn những nét tương đồng về sắc mặt, tính cách nhân vật. Quá trình biểu diễn, ngoài việc phải thuộc lời, sắc thái tâm lý và nhập vai nhân vật, đòi hỏi người diễn phải có sự sáng tạo nhằm đem lại hiệu quả và thành công cho vở diễn. Mỗi nhân vật trong Truyện Kiều đều có số phận, tính cách và có phong thái riêng, nên để diễn đạt được thần thái và tính cách điển hình của mỗi nhân vật không dễ một chút nào. Để đủ các vai diễn của hát Kiều phải cần đến 18 người. Tuy nhiên, do số lượng đông, năng khiếu diễn viên cũng có hạn, bởi vậy ở Quảng Kim có người phải đóng cùng lúc 2 - 3 vai.

Thông qua các diễn viên nhập vai các nhân vật trong tác phẩm Truyện Kiều, người dân được hòa mình thế giới Truyện Kiều. Từ đó, họ cảm thương cho nàng Kiều, người con gái tài sắc vẹn toàn, hiếu nghĩa đủ đường nhưng lại luôn bị xã hội phong kiến vùi dập, chà đạp; ngưỡng mộ, tiếc thương Từ Hải - người anh hùng thất thế sa cơ; ghê sợ Hoạn Thư - người đàn bà cả ghen, đầy mưu mô thủ đoạn, biểu tượng của thói ghen tuông; căm ghét khinh bỉ gã Sở Khanh - tiêu biểu cho thói lừa lọc, mất nhân tính trong chuyện tình ái; mộ Tú Bà - hiện thân cho lòng dạ đàn bà dữ dằn nham hiểm xấu xí; Mã Giám Sinh - tên buôn gái lừa lọc đêú giả, bất chấp luân thường đạo lý... Để rồi họ như được sống cùng niềm vui, đau cùng nỗi đau của các nhân vật trong Truyện Kiều. Vì thế, hát Kiều giáo dục cho người dân Quảng Kim các giá trị nhân văn cao cả biết yêu, biết ghét, biết thương cảm, biết căm hờn, từ đó biết tránh xa cái xấu, cái ác, sống chân

thành, vị tha như các nhân vật mà mình yêu mến.

Hát Kiều là loại hình nghệ thuật độc đáo, vừa có ý nghĩa lịch sử vừa có giá trị văn hóa, gắn bó với đời sống tâm hồn người dân Quảng Kim. Những đức tính và giá trị nhân văn quý giá trong thế giới nhân vật Truyện Kiều không chỉ tác động sâu sắc tới đời sống văn hóa tinh thần mà còn giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách và bản lĩnh cho con người nơi đây. Tiến sỹ Nguyễn Tri Nguyên, Viện trưởng Viện Văn hoá nghệ thuật đánh giá "Hát Kiều Quảng Kim mang nhiều nét độc đáo bản địa khác với hát Kiều của Nghệ - Tĩnh. Đây là kho tàng âm nhạc dân gian quý giá cần được bảo tồn và phát triển".

Giữa không gian yên bình, tiếng đàn nhị réo rất quyện với lời ca khi thì réo rất, lãng mạn, khi thì nỉ non, khổ đau, cộng với điệu múa thướt tha, uyển chuyển đã tạo nên bầu không khí rất đặc trưng thấm sâu vào hồn cốt của người dân Quảng Kim. Người Quảng Kim vốn say mê ca hát, dù không tham gia đội hát Kiều, nhưng được xem đội hát Kiều tập luyện, biểu diễn nên có nhiều người thuộc lòng nhiều đoạn Kiều. Dù không qua trường lớp, không trải qua lớp nghiệp vụ biểu diễn, chỉ bằng cách truyền dạy truyền thống đã thắp sáng ngọn lửa đam mê trong trái tim mỗi người dân Quảng Kim. Hát Kiều đã đi vào đời sống sinh hoạt hằng ngày, ăn sâu vào tiềm thức và trở thành món ăn tinh thần độc đáo đối với người dân nơi đây.

Theo cụ Đặng Văn Đôn, một người tâm huyết, nặng duyên nợ với nghệ thuật hát Kiều thì hát Kiều được du nhập vào Quảng Kim trên dưới 200 năm nay. Trong thế kỷ XX, ở Quảng Kim có 5 đoàn Kiều của 5 thế hệ kế tục nhau. Một đoàn có trước năm 1937. Từ năm 1937 - 1945, có 2 đoàn cùng song song tồn tại. Từ năm 1946 - 1957, có 1 đoàn khác nối tiếp. Từ năm 1958 đến năm 1963 lại có thêm 1 đoàn được hình thành. Trong chiến tranh chống Mỹ, phong trào hát Kiều bị lắng xuống. Đến năm 1993, có một

đoàn hát Kiều được thành lập và hoạt động cho đến năm 1996 thì chấm dứt do các diễn viên đã cao tuổi, số diễn viên yêu thích để đào tạo đội ngũ kế cận thì không có. Tất cả các đoàn cũng xuất phát từ phong trào văn nghệ quần chúng gồm những người ham thích tập hợp nhau lại để tổ chức luyện tập và biểu diễn cho nhân dân trong xã thưởng thức. Sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, các đoàn Kiều là đội văn nghệ của xã, chủ yếu phục vụ nhân dân trong xã, cũng có khi đi hội diễn các xã bạn để giao lưu văn hóa.

Sau một thời gian chống Mỹ bị gián đoạn, tháng 3/1993, các cụ cao tuổi trong xã thấy hát Kiều là loại hình nghệ thuật truyền thống vô cùng quý giá của cha ông đã gìn giữ từ bao đời, nếu không kịp thời khôi phục và bảo tồn thì sau này sẽ mất đi không lưu truyền lại được cho con cháu. Bởi vậy, các cụ cao niên như cụ Từ Xuân Ấn và cụ Đặng Văn Đôn đã không quản ngày đêm, gian lao vất vả để sưu tầm, chỉnh lý lại kịch bản hát Kiều. May mắn, quyển sổ ghi chép nội dung hát Kiều của cụ Phan Ngũ (trước đây là phụ trách thông tin văn hóa của xã và Đội trưởng đội văn nghệ xã năm 1957) còn lại một ít. Hai cụ tìm đến các cụ trước đây có tham gia đóng các vai trong hát Kiều để sưu tầm, ghi chép lại như cụ Lục, cụ Tỉ, cụ Khẩu... Vì hát Kiều đã thấm sâu vào máu thịt nên các cụ còn nhớ được nhiều cả về nội dung và làn điệu hát. Từ đó hai cụ ghi chép, chắp nối lại cho đầy đủ. Đây là một việc làm hết sức khó khăn, tốn nhiều thời gian và công sức, đòi hỏi phải có tính kiên trì cao. Các cụ vừa sưu tầm, vừa đối chiếu nguyên tác để chỉnh lý cho phù hợp. Các cụ đã hoàn thành được kịch bản gồm 2 phần Du xuân tảo mộ và Kim Kiều đính ước, còn mấy phần sau hầu như đã thất truyền. Cũng trong năm 1993, câu lạc bộ hát Kiều của Quảng Kim được thành lập và chính thức đi vào hoạt động với 25 thành viên. Họ đã gắn bó với nghiệp diễn bằng tất cả niềm

đam mê và sự tâm huyết. Do tuổi cao sức yếu, chế độ tập luyện eo hẹp; hơn nữa khác với cá loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, người hát Kiều phải cùng lúc phối hợp cả hát, múa và diễn cảm... nên các cụ gặp rất nhiều khó khăn khi tập luyện, biểu diễn. Tháng 5 năm 2010, khi biết không đủ khả năng duy trì sinh hoạt, các cụ gửi đơn lên xã, huyện xin giải tán câu lạc bộ hát Kiều. Sau hơn 17 năm hoạt động, tiếng hát Kiều ở Quảng Kim lại rơi vào quên lãng. Đường như số phận nghệ thuật hát Kiều truân chuyên, chìm nổi như thân phận nàng Kiều trong câu thơ mở đầu “Con tạo xoay vần khéo hợp tan” chẳng?.

Giống như các loại hình nghệ thuật truyền thống khác trải qua nhiều tác động của lịch sử, xã hội, hát Kiều ở Quảng Kim dần bị mai một. Các thế hệ diễn viên đam mê, tâm huyết một thuở giờ đã cao tuổi. Đường như hát Kiều không còn phù hợp với thị hiếu thẩm mỹ và nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của thời đại. Còn lớp trẻ, thế hệ kế cận hôm nay không mấy mặn mà, vì thế việc trao truyền bị gián đoạn. Quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị của nghệ thuật hát Kiều tuy được người dân quê hương Quảng Kim khát khao, mong mỏi nhưng đây khó khăn, thách thức ở phía trước. Hiện nay, Đảng ủy, UBND xã Quảng Kim đang có kế hoạch khôi phục lại các CLB nghệ thuật truyền thống như hát nhà trò, hát Kiều... nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị nghệ thuật truyền thống mà các thế hệ tiền nhân dày công gây dựng và góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần cho nhân dân theo tinh thần NQ TW 9 khóa XI về “Xây dựng và phát triển nền văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Hy vọng kế hoạch này sớm được triển khai, biến những ấp ủ, khát khao của cụ Đặng Văn Đôn trở thành hiện thực, để rồi một ngày không xa tiếng hát Kiều lại được ngân vang bên mái dèo Ngang ■

H.D